TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2020/QĐST-DS	*Phong Điền, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1967; Địa chỉ: Đội 2 thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Lê T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1962 (là chồng bà Khoai); Địa chỉ: Đội 2 thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà La Thị Hồng L, sinh năm 1974 (là vợ ông Thanh); Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự cùng xác nhận: Tính đến hết ngày 08/7/2020, vợ chồng ông Lê T - bà La Thị Hồng L còn nợ vợ chồng bà Lê Thị K - ông Trần Ngọc C số tiền mua lúa cho vịt ăn là 21.892.000.đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

2.2. Về phương thức trả nợ, các đương sự thỏa thuận:

- Về số tiền phải trả: Vợ chồng ông Lê T - bà La Thị Hồng L có nghĩa vụ phải trả cho vợ chồng bà Lê Thị K - ông Trần Ngọc C số tiền là 21.892.000.đ (hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Về thời hạn trả: Kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (08/7/2020) đến ngày 20 tháng 10 năm 2020.

2.3 Kể từ ngày 21/10/2020 nếu ông T, bà L chưa trả tiền và bà K, ông C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, vợ chồng ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Số tiền án phí phải nộp là ½ x (5% x 21.892.000.đ) = 547.300.đ; Bà Lê Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Bà Lê Thị K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 540.000.đ theo phiếu thu số 008525 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ và bà Khoai phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 7.300.đ (bảy nghìn ba trăm ba đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Đàm